

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày 04/9/2020.

“V/v Ly hôn và nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Điều SMi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc *“Ly hôn và nuôi con chung”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 1, xã Vũ H, huyện Đức L, tỉnh Bình Th – Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Trung T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn 2, xã Đăk Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đỗ Nguyễn Hòa Ph, sinh ngày 23/10/2019 – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Đỗ Nguyễn Hòa Ph: Chị Nguyễn Thị Thúy H – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Đỗ Trung T đã tự tìm hiểu và đến chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc hay lừa dối gì nhau. Cả hai đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N ngày 29/5/2019, sau khi kết hôn cả hai sống không được hạnh phúc. Nguyên nhân do anh T có người phụ nữ khác mặc dù gia đình hai bên khuyên nhủ nhưng cuộc sống hai vợ chồng không cải thiện được và mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, cả hai sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Trung T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình chung sống cả hai có với nhau một con chung tên Đỗ Nguyễn Hòa Ph, sinh ngày 23/10/2019. Hiện nay cháu Ph do chị H chăm sóc. Nguyên vọng của chị H xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống cả hai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đỗ Trung T không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra, giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản làm việc không tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải được; Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại UBND xã Đăk Buk S theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã Đăk Buk S và được biết anh Đỗ Trung T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã Đăk Buk S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk N tuy nhiên hiện nay anh T đang làm ăn xa thỉnh thoảng mới về Đăk Buk S khi có việc cần.

Ngày 13/8/2020 Tòa án tiến hành xác minh tại Hội phụ nữ xã Đăk Buk S. Kết quả làm việc bà Đỗ Thị Á (chị gái của anh Đỗ Trung T) cho biết, chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Đỗ Trung T sau khi lấy nhau thì cả hai đi làm ăn xa ở Thành phố Hồ Chí M khi có việc thì mới về Đăk Buk S. Vì vậy Hội phụ nữ xã không nhận được bất kỳ đơn thư nào về việc mâu thuẫn của chị H và anh T. Ngoài ra bà Á cho biết thêm, mặc dù bà Á là chị gái của anh T nhưng không biết mâu thuẫn của anh T và chị H như thế nào, vì do anh T đã lớn nên chị không can thiệp vào chuyện riêng tư của anh T. Trước ngày Tòa án xác minh khoảng 15 ngày thì anh T có về Đăk Buk S tham dự lễ ăn hỏi của cháu gái, tuy nhiên sau đó anh T về lại Sài G mà không lên tòa án làm việc. Sau khi Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử thì bà Á cũng đã gửi quyết định và thông báo cho anh T biết để về tham dự phiên tòa.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng và hướng xử lý vụ án:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc. Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn nên cần xem xét giải quyết cho ly hôn.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 22; Điều 273- BLTTDS năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của

nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H với anh Đỗ Trung T. Chị H và anh T chấm dứt quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Chấp nhận giao cháu Đỗ Nguyễn Hòa Ph, sinh ngày 23/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016: Buộc chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ tại thôn 2, xã Đăk Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H có mặt theo giấy triệu tập của tòa án; Bị đơn anh Đỗ Trung T vắng mặt tại các buổi làm việc của tòa án. Vì vậy tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự theo quy định. Do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T. Vì vậy Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Đỗ Trung T và xin trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đỗ Trung T theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị H và anh T chung sống với nhau từ năm 2019 và đăng ký kết hôn số: 41/2019, ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại UBND xã Đăk Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N. Như vậy có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Đỗ Trung T là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H, chị và anh Đỗ Trung T đến và chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay, chị H đã nộp trích lục kết hôn của hai anh chị, bản sao giấy khai sinh của con Đỗ Nguyễn Hòa Ph cho Tòa án. Do mâu thuẫn gia đình nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T, nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 - Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy H. Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T có người phụ nữ khác, từ đó mâu thuẫn hai vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, mặc dù gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng cuộc sống hai vợ chồng không cải thiện được và hai vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Điều này cho thấy “Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T là mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy H với anh Đỗ Trung T.

[6] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy H về việc nuôi con chung. HĐXX xét thấy trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Đỗ Trung T có 01 với nhau một con chung là cháu Đỗ Nguyễn Hòa Ph, sinh ngày 23/10/2019. Theo nguyện vọng của chị H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tính tới thời điểm tòa án đưa vụ án ra xét xử thì cháu Đỗ Nguyễn Hòa Ph, sinh ngày 23/10/2019 được 11 tháng 11 ngày. Như vậy hiện nay cháu Ph còn quá nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dạy của mẹ để đảm bảo cho cháu Ph phát triển một cách toàn diện về thể chất và tinh thần. Mặt khác trước khi vụ án này đưa ra xét xử thì chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ph cho đến nay.

Như vậy việc giao con chung Đỗ Nguyễn Hòa Ph cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Đỗ Trung T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản anh T thực hiện quyền này.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H với anh Đỗ Trung T. Chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Đỗ Trung T. Giấy chứng nhận kết hôn số: 41/2019, ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại UBND xã Đăk Buk S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Nguyễn Hòa Ph, sinh ngày 23/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Thúy H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi

trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Trung T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83; Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình. Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền chị Nguyễn Thị Thúy H đã nộp theo biên lai số 0000834, ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk N;
- VKSND H. Tuy Đức;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- UBND xã Đắk Buk S;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Long Ca